

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUANG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quang Sơn, ngày tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2018 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt kế hoạch triển khai xây dựng, áp dụng và mở rộng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia ISO 9001:2015 phục vụ công tác quản lý nhà nước của UBND các xã, phường, thị trấn;

Theo đề nghị của Ban Chỉ đạo ISO xã Quang Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành hệ thống tài liệu quản lý theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn.

(Như danh mục tài liệu kèm theo quyết định này).

Điều 2. Toàn bộ cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, các đơn vị liên quan có trách nhiệm đọc hiểu và thi hành công việc theo đúng quy định của hệ thống tài liệu này, đưa hệ thống văn bản theo TCVN ISO 9001:2015 vào áp dụng trong các hoạt động thực tế. Thời gian áp dụng kể từ ngày 01/08/2022.

Các tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng có hiệu lực từ ngày ký duyệt ban hành, mọi văn bản trước đây trái với các quy định của các tài liệu này đều bị

huỷ bỏ hiệu lực. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban chỉ đạo ISO xã để có biện pháp giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn và Ban chỉ đạo ISO, Tổ thư ký, các bộ phận chuyên môn, các cán bộ, công chức thuộc UBND xã Quang Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Chu Đức Hậu

DANH MỤC TÀI LIỆU
HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015 TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUANG SƠN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2022 của
UBND xã Quang Sơn)

STT	Tên tài liệu	Mã số	Ghi chú
A	TÀI LIỆU CHUNG		
1.	Mô hình hệ thống quản lý chất lượng Chính sách chất lượng Mục tiêu chất lượng Tổng hợp phân tích bối cảnh và quản trị rủi ro	CSCL MTCL PT QTRR	
2.	Hướng dẫn kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu, hồ sơ)	HD.01	
3.	Hướng dẫn quản lý rủi ro, cơ hội	HD.02	
4.	Hướng dẫn Đánh giá nội bộ	HD.03	
5.	Hướng dẫn Kiểm soát sự KPH và HĐKP	HD.04	
B	CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ		
1.	Tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính	QT.NB.01	
2.	Quy trình quản lý văn bản đi - đến	QT.NB.02	
3.	Quy trình xét thi đua khen thưởng	QT.NB.03	
4.	Quy trình tổ chức hội nghị	QT.NB.04	
5.	Quy trình quản lý tài sản	QT.NB.05	
6.	Quy trình mua sắm tài sản trang thiết bị	QT.NB.06	
7.	Quy trình đào tạo công chức, viên chức	QT.NB.07	
8.	Nâng bậc lương thường xuyên	QT.NB.08	
9.	Họp xem xét của Lãnh đạo	QT.NB.09	
C	CÁC QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH – 145 TTHC (THỰC HIỆN THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN VÀ BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG)		
I	Lĩnh vực Giao thông vận tải – 10 TTHC (Quyết định số 1203 /QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
1.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của		

	chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		
2.	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung		
3.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		
4.	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa		
5.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa		
6.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật		
7.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		
8.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện		
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		
10.	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện		
II	Lĩnh vực Nội vụ - 15 TTHC (<i>Quyết định số 2311/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên</i>)		
A	Lĩnh vực Thi đua khen thưởng (05 TTHC)		
11.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn về thực hiện nhiệm vụ chính trị		
12.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề		
13.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn về thành tích đột xuất		
14.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn cho gia đình		
15.	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		
B	Lĩnh vực Tôn giáo (10 TTHC)		
16.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng		

17.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		
18.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		
19.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một thị trấn		
20.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một thị trấn		
21.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		
22.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một thị trấn		
23.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn thị trấn khác		
24.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		
25.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một thị trấn của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		
III	Lĩnh vực Thanh tra – 04 TTHC (Quyết định số 2968/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 và Quyết định số 1653/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên)		
26.	Thủ tục tiếp công dân		
27.	Thủ tục Xử lý đơn		
28.	Thủ tục Giải quyết khiếu nại (lần đầu)		
29.	Thủ tục Giải quyết tố cáo		
IV	Lĩnh vực Tư pháp – 39 TTHC (Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
A	Lĩnh vực Chứng thực (11 TTHC)		
30	Cấp bản sao từ sổ gốc		
31	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		
32	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)		
33	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		

34	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		
35	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		
36	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
37	Chứng thực di chúc		
38	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		
39	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
40	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
B	Lĩnh vực Hộ tịch (19 TTHC)		
41	Đăng ký khai sinh		
42	Thủ tục đăng ký kết hôn		
43	Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
44	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		
45	Đăng ký khai tử		
46	Thủ tục đăng ký giám hộ		
47	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ		
48	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch		
49	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
50	Đăng ký lại khai sinh		
51	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
52	Đăng ký lại kết hôn		
53	Đăng ký lại khai tử		
54	Cấp bản sao trích lục hộ tịch		
55	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động		
56	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động		
57	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động		
58	Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		
59	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		
C	Lĩnh vực nuôi con nuôi (02 TTHC)		

60	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước		
61	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		
D	Lĩnh vực Bồi thường nhà nước (01 TTHC)		
62	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại		
Đ	Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở (04 TTHC)		
63	Thủ tục công nhận hòa giải viên		
64	Thủ tục công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên		
65	Thủ tục thôi làm hòa giải viên		
66	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên		
E	Lĩnh vực Phổ biến giáo dục pháp luật (02 TTHC)		
67	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật		
68	Thủ tục thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		
V	Lĩnh vực Tài nguyên môi trường – 02 TTHC (Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 24/11/2021, QĐ số 418/QĐ-UBND ngày 8/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
69	Hòa giải tranh chấp đất đai		
70	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường		
VI	Lĩnh vực Văn hóa – 07TTHC (Quyết định số 338/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
A	Lĩnh vực Văn hóa cơ sở - 03 TTHC		
*	Văn hóa cơ sở		
71	Thông báo tổ chức lễ hội		
*	Gia đình		
72	Xét tặng Danh hiệu Gia đình văn hóa hằng năm		
73	Xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa		
*	Thư viện		
74	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng		
75	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia tách thư viện đối với thư viện cộng đồng		
76	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng		
B	Lĩnh vực Thể dục, thể thao- 01 TTHC		
77.	Công nhận Câu lạc bộ thể thao cơ sở		
VII	Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn – 10TTHC (Quyết định số 1555 /QĐ-UBND ngày 18/5/2021; Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 6/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		

A	Lĩnh vực Phòng chống thiên tai – 03 TTHC		
78.	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		
79.	Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		
80.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu		
81.	Hỗ trợ khám chữa bệnh , trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội		
82.	Trợ cấp tiền tuất , tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội		
B	Lĩnh vực Thủy lợi – 03 TTHC		
83	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp của địa phương phân bổ dự toán cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện)		
84	Thẩm định phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã		
85	Thẩm định phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã		
C	Lĩnh vực Trồng trọt – 01 TTHC		
86	Đăng ký chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang trồng cây hàng năm hoặc trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản trên đất trồng lúa		
D	Lĩnh vực Nông nghiệp– 01 TTHC		
87	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương		
VIII	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo – 05 TTHC <i>Quyết định số 3475 /QĐ-UBND ngày 9/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên</i>		
88	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học		

89	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		
90	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại		
91	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		
92	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).		
IX	Lĩnh vực Lao động thương binh xã hội – 16 TTHC (Quyết định số 4092/QĐ-UBND ngày 19/12/2019, QĐ 4056/QĐ-UBND ngày 28/12/2018, QĐ 2505/QĐ-UBND ngày 27/7/2021, QĐ số 792/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên, Quyết định 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15/2/2022 của Bộ LĐTBXH)		
A	Lĩnh vực Giảm nghèo		
93	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm		
94	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm		
B	Lĩnh vực Bảo trợ xã hội		
95.	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật		
96.	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật		
97.	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở		
98.	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế		
99.	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn		
C	Lĩnh vực Trẻ em		
100	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em		
101	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em a) Trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em theo đề nghị của cá nhân, đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế. b) Trường hợp chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em tại cơ sở trợ giúp xã hội để chuyển đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		

102	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt		
103	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em		
104	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em		
105	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế		
	D Lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội		
106	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình		
107	Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng		
	E Lĩnh vực Người có công		
108	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công		
X	Lĩnh vực Kế hoạch và đầu tư – 03 TTHC (Quyết định số 2544 /QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
109	Thông báo thành lập tổ hợp tác		
110	Thông báo thay đổi tổ hợp tác		
111	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác		
XI	Lĩnh vực Quân sự (14 TTHC) (Quyết định số 1291 /QĐ-UBND ngày 7/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ)		
	A Lĩnh vực động viên Quân đội		
112	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân).		
113	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (chủ phương tiện là cá nhân)		
	B Lĩnh vực BHXH		
114	Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia		

	kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000.		
C	Lĩnh vực dân quân tự vệ		
115	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết		
116	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết.		
D	Lĩnh vực nghĩa vụ quân sự		
117	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu		
118	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị		
119	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung		
120	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập		
121	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập		
122	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng		
123	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến		
E	Lĩnh vực chính sách		
124	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc (đối tượng từ trần).		
125	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ, tuyển dụng sau ngày 30/4/1975, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc.		

XII	Lĩnh vực Công an – 18 TTHC (Quyết định số 5548 /QĐ-BCA-C06 ngày 6/7/2021, QĐ 5947/QĐ-BCA-C06 ngày 19/7/2021 của Bộ trưởng Bộ công an)		
126	Tách hộ		
127	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú		
128	Khai báo thông tin về cư trú đối với người chưa đủ điều kiện đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú		
129	Xác nhận thông tin về cư trú		
130	Đăng ký thường trú tại Công an cấp xã		
131	Xóa đăng ký thường trú tại công an cấp xã		
132	Đăng ký tạm trú tại Công an cấp xã		
133	Gia hạn tạm trú tại công an cấp xã		
134	Xóa đăng ký tạm trú		
135	Thông báo lưu trú		
136	Khai báo tạm vắng tại Công an cấp xã		
137	Giải quyết khiếu nại về quyết định hành chính, hành vi hành chính của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)		
138	Giải quyết tố cáo không thuộc lĩnh vực tổ tụng hình sự của công dân đối với lực lượng Công an nhân dân thực hiện tại cấp xã (phải là cán bộ thuộc biên chế của lực lượng Công an)		
139	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ tại Công an xã, phường, thị trấn		
140	Cấp giấy xác nhận khai báo vũ khí thô sơ		
141	Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú		
142	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư		
143	Thông báo số định danh cá nhân		

XII	Lĩnh vực Dân số (1 TTHC) (Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 09/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
144	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số		
XIII	Lĩnh vực chính sách thuế (1 TTHC) (Quyết định số 3007/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)		
145	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		